ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6980 /XN-UBND	*Bình Định, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng cát san lấp thu hồi trong quá trình nạo vét, khơi thông dòng chảy sông Hà Thanh thuộc Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước để phục vụ thi công Dự án

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 5169/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước và Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Xây dựng Thủy Dương tại Bản đăng ký Khu vực, công suất, khối lượng cát san lấp thu hồi trong quá trình nạo vét, khơi thông dòng chảy sông Hà Thanh thuộc Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 1039/TTr-STNMT ngày 27/8/2024.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực thu hồi cát san lấp trong quá trình nạo vét, khơi thông dòng chảy sông Hà Thanh thuộc Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5169/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 và Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 phê duyệt điều chỉnh,

bổ sung dự án) có tổng diện tích là 8,911ha (KV1: diện tích 3,309ha; KV2: diện tích 5,602ha) được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu tại Phụ lục kèm theo.

2. Khối lượng được phép thu hồi: 73.774m³ cát san lấp nguyên khai.

3. Thời gian làm việc trong ngày: 08 giờ (từ 07h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 hàng ngày).

4. Thiết bị thu hồi:

- Nạo vét tuyến kênh đào: máy đào (có dung tích 0,8 m^3 đến 1,6 m^3) → ô tô tự đổ 10 tấn→ bãi tập kết → khu cây xanh phía trong kè.

- Nạo vét thềm sông, lòng sông: tàu hút (công suất 585CV) → bơm bằng tuyến ống đường kính D200, dài khoảng 600m → bãi tập kết → khu cây xanh phía trong kè.

5. Thời gian thu hồi: Đến ngày 31/12/2024.

6. Công ty TNHH Xây dựng Thủy Dương có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc nạo vét và thu hồi cát san lấp theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp đã được UBND tỉnh xác nhận. Không được bán, cung cấp cát san lấp ra khỏi diện tích dự án. Hoạt động nạo vét trong khu vực dự án phải tuân thủ theo hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện việc thuê đất và các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước liên quan đến khối lượng cát san lấp thu hồi trong quá trình nạo vét.

7. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

- Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm tổ chức thu và kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH XD Thủy Dương thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước liên quan đến khối lượng cát san lấp thu hồi trong quá trình nạo vét theo đúng quy định.

- Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện của Công ty TNHH Xây dựng Thủy Dương trong quá trình hoạt động nạo vét và thu hồi cát san lấp theo đúng mục đích, nghiệm thu khối lượng thực tế đã thi công, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý./.

Nơi nhận:
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục KS HĐKS Miền Trung;
- Sở TN&MT;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ban QL DA NN&PTNT;
- UBND huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Thuận;
- Cty TNHH XD Thủy Dương;
- Lưu: VT, K4, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

PHỤ LỤC
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC NẠO VÉT

(Kèm theo Bản xác nhận số: /XN-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

1. Khu vực 1: diện tích 3,309ha.

STT	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3^0, kinh tuyến trục $108^0 15'$		Cao độ đáy nạo vét
	X(m)	Y(m)	
1	1.529.109,43	603.958,61	-1.00
2	1.529.082,42	604.011,94	-1.00
3	1.528.999,98	603.971,56	-1.00
4	1.528.961,90	603.857,27	-1.00
5	1.528.868,98	603.550,89	-1.00
6	1.528.749,98	603.373,92	-1.00
7	1.528.773,26	603.361,02	-1.00
8	1.529.109,43	603.958,61	-1.00

2. Khu vực 2: 5,602ha.

STT	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3^0, kinh tuyến trục $108^0 15'$		Cao độ đáy nạo vét
	X(m)	Y(m)	
1	1.528.141,56	603.541,84	-2.40
2	1.528.224,55	603.525,03	-1.00
3	1.528.216,22	603.656,05	-1.00
4	1.528.233,45	603.829,12	-1.00
5	1.528.396,12	604.064,83	-1.50
6	1.528.357,30	604.105,92	-1.50
7	1.528.351,37	604.127,81	-1.50
8	1.528.158,08	603.952,28	-2.40
9	1.528.132,56	603.657,82	-2.40
10	1.528.141,56	603.541,84	-2.40